

Số: 08/2025/QĐST-DS.

Tân An, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 04 tháng 02 năm 2025, nguyên đơn bà Trần Mỹ Hương rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 09/01/2025 về việc “Tranh chấp nợ hui” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 219 ấp, xã Bình T, thành phố T, tỉnh Long An

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T sinh năm 1986

Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số 23/14A Trần VH, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995; Địa chỉ khu 2, Ô 2 thị trấn TT, huyện Thủ T, tỉnh Long An

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Mỹ H có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho bà Trần Mỹ H số tiền 2.675.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001191 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS TP.Tân An
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Phạm Thị Thu Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

